

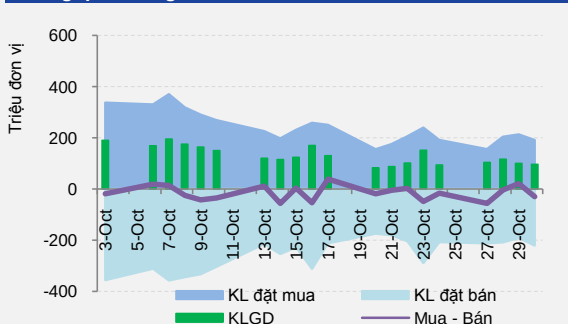
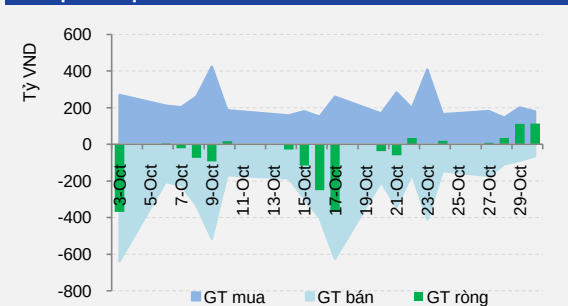
# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày:

30/10/2014

| Thông kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 589.1       | 86.8       |
| % Thay đổi          | ↓ -0.3%     | ↑ 0.2%     |
| KLGD (CP)           | 96,454,830  | 50,202,486 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 1,596.92    | 705.03     |
| Tổng cung (CP)      | 220,463,070 | 76,143,200 |
| Tổng cầu (CP)       | 191,410,530 | 63,549,200 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE      | HNX     |
|-------------------|-----------|---------|
| KL bán (CP)       | 2,889,840 | 211,950 |
| KL mua (CP)       | 6,516,140 | 552,748 |
| GTmua (tỷ đồng)   | 179.15    | 10.86   |
| GT bán (tỷ đồng)  | 66.41     | 4.52    |
| GT ròng (tỷ đồng) | 112.74    | 6.34    |

**Tương quan cung cầu**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN**


| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 0.68%    | 12.8 | 3.3 | 2.9%  |
| Công nghiệp         | ↓ -0.11%   | 20.9 | 1.3 | 22.5% |
| Dầu khí             | ↓ -0.52%   | 8.4  | 2.2 | 5.1%  |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↓ -0.06%   | 18.2 | 2.1 | 3.6%  |
| Dược phẩm và Y tế   | ↑ 0.76%    | 11.4 | 2.7 | 3.5%  |
| Hàng Tiêu dùng      | ↑ 0.06%    | 12.0 | 3.7 | 11.0% |
| Ngân hàng           | ↑ 0.58%    | 8.3  | 1.1 | 5.3%  |
| Nguyên vật liệu     | ↓ -0.17%   | 13.7 | 2.4 | 6.1%  |
| Tài chính           | ↓ -0.35%   | 16.9 | 4.2 | 37.0% |
| Tiện ích Cộng đồng  | ↓ -1.56%   | 16.1 | 5.1 | 2.9%  |
| VN - Index          | ↓ -0.35%   | 14.9 | 2.9 | 69.4% |
| HNX - Index         | ↑ 0.22%    | 15.3 | 1.9 | 30.6% |

**Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE**

|                  | Mua | % | Bán | % |
|------------------|-----|---|-----|---|
| KLGD (CP)        |     |   |     |   |
| GTGD (triệu VND) |     |   |     |   |

Thị trường quay trở lại xu thế điều chỉnh sau 2 phiên liên tiếp tăng điểm. Mặc dù 2 chỉ số có diễn biến trái chiều, tuy nhiên tâm lý chốt lời thể hiện rõ trên cả 2 sàn khiến độ rộng bị thu hẹp khá mạnh. Thanh khoản tiếp tục ở mức trung bình thấp.

Đúng như nhận định, phiên tăng điểm đồng loạt hôm qua không kèm sự bùng nổ về thanh khoản là dấu hiệu báo trước cho phiên hụt hơi hôm nay của thị trường. Độ rộng thị trường bị co hẹp ngay từ phiên sáng, kéo dài sang phiên chiều với tâm lý trở nên thận trọng hơn của nhà đầu tư khiến tình hình không có nhiều tiến triển. VN-Index dao động trong biên độ hẹp, ảnh hưởng bởi sự giằng co từ sự biến động của nhóm các cổ phiếu lớn khiến chỉ số này nhiều lần đảo chiều trong phiên. Chốt phiên giao dịch, chỉ số này giảm nhẹ 2,06 điểm (0,35%) xuống mốc 589,14 điểm. Toàn sàn có 143 mã giảm giá và chỉ có 79 mã tăng điểm, trái ngược hoàn toàn với ngày hôm qua. VN30 không chịu ảnh hưởng của mức điều chỉnh khá mạnh của GAS tuy nhiên vẫn chung xu thế điều chỉnh với mức giảm 0,14% trong đó có 15 mã giảm điểm và 7 mã tăng điểm.

Cổ phiếu tâm điểm OGC chịu áp lực chốt lời T+ khá lớn sau phiên tăng trần ngày hôm qua. Lực cung giá thấp đẩy ra khá mạnh giai đoạn cuối phiên giao dịch khiến mã này lùi sâu về mức gần giá sàn với lượng giao dịch khoảng 5,7 triệu đơn vị. Trong khi đó, các thông tin cũng như tin đồn liên quan tới chia cổ tức và các báo cáo kết quả kinh doanh quý 3 được đưa ra tiếp tục có tác động tích cực tới giao dịch của các cổ phiếu có liên quan. REE là điểm sáng trong phiên hôm nay với dòng tiền hấp thụ khá tích cực ngay từ đầu phiên giao dịch. Chốt phiên cổ phiếu này tăng 2,13% với lượng giao dịch đột biến hơn 5 triệu đơn vị. SSI vận động theo chiều ngược lại sau phiên tăng mạnh mẽ hôm qua nhờ thông tin chia thưởng cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 30%. Mã này đóng cửa giảm nhẹ 0,97% với lượng giao dịch chỉ bằng 1/3 so với phiên trước đó. Hầu hết các mã trụ trên sàn này đều tiếp tục thể hiện bộ mặt tiêu cực. GAS giảm khá mạnh cuối phiên, VNM, MSN lùi về mốc tham chiếu sau quãng thời gian tăng điểm trong phiên.

HNX cùng chung diễn biến điều chỉnh trên diện rộng khiến chỉ số HNX-Index biến động trong biên độ hẹp, giảm điểm phần lớn thời gian giao dịch. Tuy nhiên tăng nhẹ cuối phiên giao dịch do nhiều mã vốn hóa lớn trong HNX30 giữ được đà tăng điểm. Chốt phiên, chỉ số này tăng 0,2 điểm (0,23%) lên mốc 86,79 điểm. Toàn sàn có 125 mã giảm điểm và chỉ có 81 mã tăng điểm.

# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

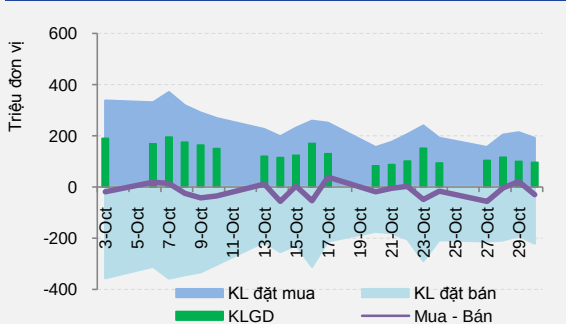
Phiên giao dịch ngày:

30/10/2014

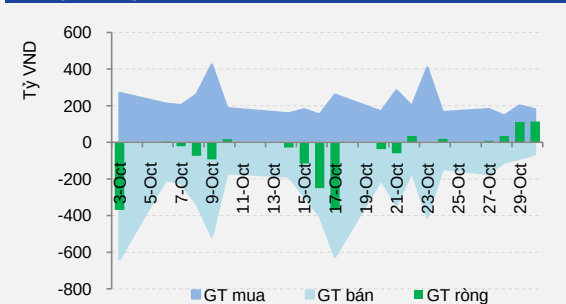
| Thông kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 589.1       | 86.8       |
| % Thay đổi          | ↓ -0.3%     | ↑ 0.2%     |
| KLGD (CP)           | 96,454,830  | 50,202,486 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 1,596.92    | 705.03     |
| Tổng cung (CP)      | 220,463,070 | 76,143,200 |
| Tổng cầu (CP)       | 191,410,530 | 63,549,200 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE      | HNX     |
|-------------------|-----------|---------|
| KL bán (CP)       | 2,889,840 | 211,950 |
| KL mua (CP)       | 6,516,140 | 552,748 |
| GTmua (tỷ đồng)   | 179.15    | 10.86   |
| GT bán (tỷ đồng)  | 66.41     | 4.52    |
| GT ròng (tỷ đồng) | 112.74    | 6.34    |

## Tương quan cung cầu



## Giá trị Giao dịch NĐTNN



| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 0.68%    | 12.8 | 3.3 | 2.9%  |
| Công nghiệp         | ↓ -0.11%   | 20.9 | 1.3 | 22.5% |
| Dầu khí             | ↓ -0.52%   | 8.4  | 2.2 | 5.1%  |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↓ -0.06%   | 18.2 | 2.1 | 3.6%  |
| Dược phẩm và Y tế   | ↑ 0.76%    | 11.4 | 2.7 | 3.5%  |
| Hàng Tiêu dùng      | ↑ 0.06%    | 12.0 | 3.7 | 11.0% |
| Ngân hàng           | ↑ 0.58%    | 8.3  | 1.1 | 5.3%  |
| Nguyên vật liệu     | ↓ -0.17%   | 13.7 | 2.4 | 6.1%  |
| Tài chính           | ↓ -0.35%   | 16.9 | 4.2 | 37.0% |
| Tiện ích Cộng đồng  | ↓ -1.56%   | 16.1 | 5.1 | 2.9%  |
| VN - Index          | ↓ -0.35%   | 14.9 | 2.9 | 69.4% |
| HNX - Index         | ↑ 0.22%    | 15.3 | 1.9 | 30.6% |

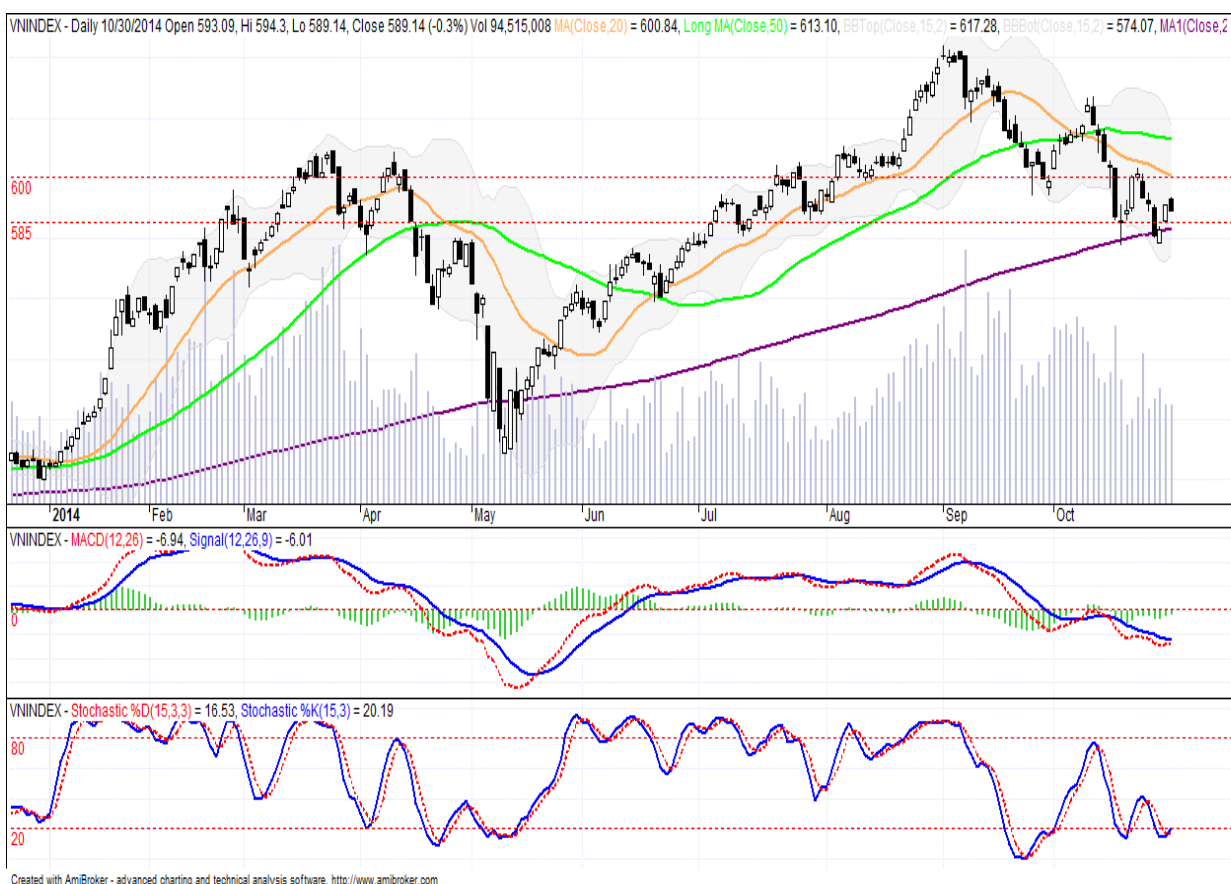
## Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

|                  | Mua | % | Bán | % |
|------------------|-----|---|-----|---|
| KLGD (CP)        |     |   |     |   |
| GTGD (triệu VND) |     |   |     |   |

VND là cổ phiếu gây ấn tượng khá tốt với lượng thanh khoản đột biến sau thông tin chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 20:1 và thực hiện quyền mua cổ phiếu tỷ lệ 2:1 với giá bán 10.000 đồng/cp. Dòng dầu khí trên sàn này quay lại xu hướng điều chỉnh đồng loạt sau 2 phiên tăng khá tốt vừa qua.

FED chính thức thông báo chấm dứt hoàn toàn QE3 với việc cắt giảm 15 tỷ USD còn lại của chương trình này sau 7 lần thu hẹp trước đó sau khi các dấu hiệu cho thấy kinh tế Mỹ đã có nhiều cải thiện tích cực trong thời gian gần đây. Cũng trong thông báo được phát đi trong ngày thứ Tư, FED tuyên bố sẽ giữ nguyên lãi suất hiện tại trong 1 thời gian dài nữa sau khi gói QE3 kết thúc. Tuy nhiên các thông tin liên quan tới việc giá tiêu dùng Mỹ đã tăng trở lại trong tháng 9 sau mức giảm 0,2% trước đó đã củng cố niềm tin về việc khả năng Mỹ sẽ sớm đạt được mục tiêu lạm phát 2%. Điều này làm dấy lên lo ngại về việc thời gian FED nâng lãi suất trở lại sẽ bị rút ngắn lại trong năm tới, qua đó chấm dứt dòng vốn rẻ tại các thị trường mới nổi.

**Nhận định thị trường:** Tâm lý giao dịch ngắn hạn khiến xu hướng chốt lời diễn ra khá mạnh trong phiên hôm nay sau 2 phiên bật tăng điểm từ các mốc hỗ trợ kỹ thuật của 2 chỉ số. Sự thận trọng khiến thanh khoản tiếp tục giữ ở mức thấp, ngay cả trong phiên giao dịch hưng phấn khi tin tức được đưa ra dồn dập trong phiên giao dịch trước đó. Chúng tôi đánh giá thị trường cần tiếp tục tích lũy tại vùng này trước khi quay trở lại xu hướng tăng điểm sau đợt sụt giảm mạnh vừa qua. Do vậy chúng tôi tiếp tục khuyến nghị nhà đầu tư không nên tiến hành mua đuổi các mã không có trong danh mục trong các phiên tăng điểm. Các phiên điều chỉnh là cơ hội để tiếp tục tích lũy các mã tốt với tỷ trọng giải ngân ở mức thấp.

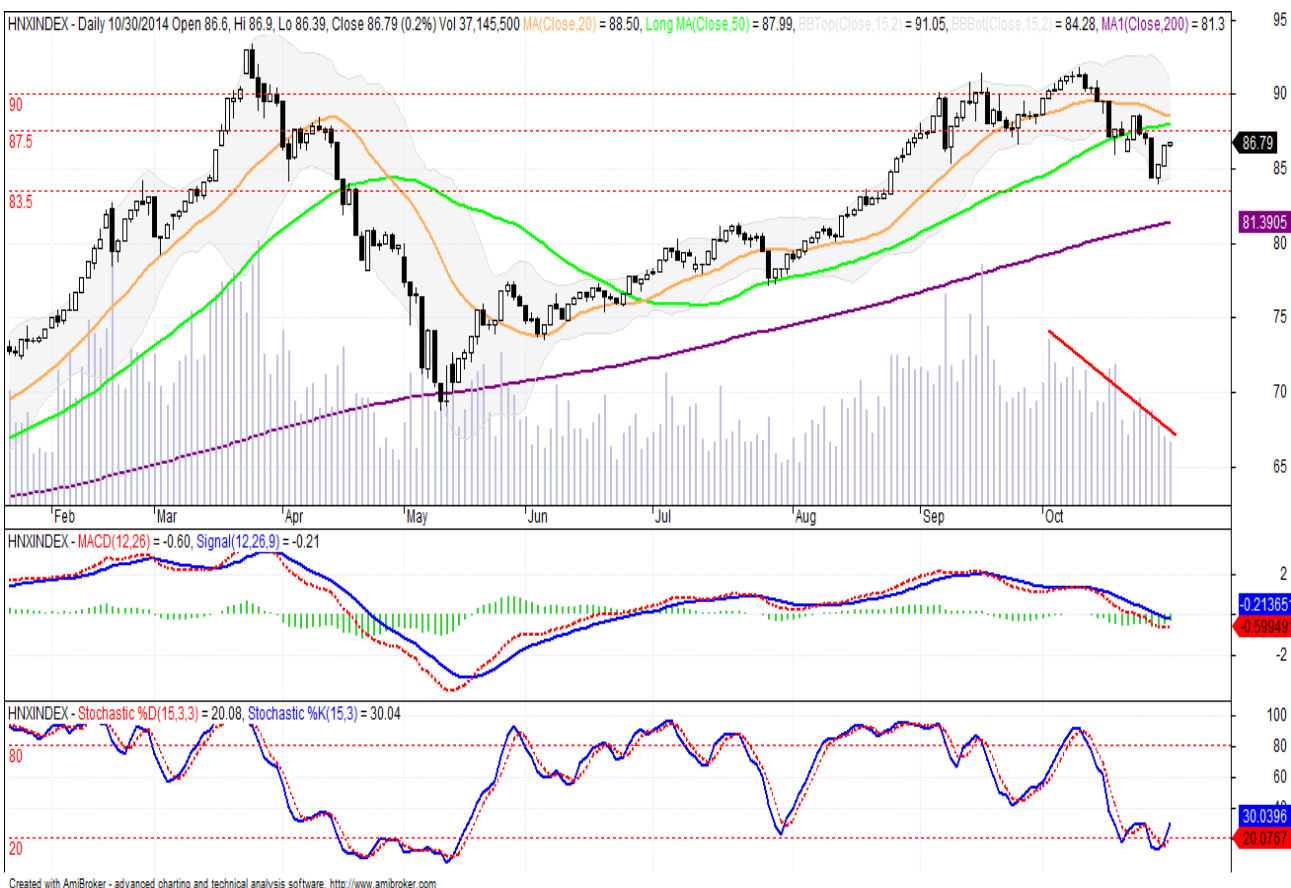
**VN-INDEX**

**NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT**

VN-Index điều chỉnh giảm điểm trở lại sau 2 phiên tăng điểm tích cực. Hoạt động chốt lời diễn ra đồng loạt trên diện rộng khiến hầu hết các mã đều bị điều chỉnh.

Thanh khoản tiếp tục giữ ở mức thấp. Khối lượng giao dịch chỉ đạt khoảng 96 triệu đơn vị, duy trì ở mức bên dưới đường trung bình EMA20.

Đà giảm của các chỉ báo kỹ thuật như RSI, MACD đã chứng lại, tuy nhiên xu thế giảm điểm vẫn chưa chấm dứt.

Vùng hỗ trợ gần nhất 582 - 585 điểm. Ngưỡng cản ngắn hạn 597 - 600 điểm.

**HN-INDEX**

**NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT**

HNX-Index có phiên tăng điểm nhẹ lên sát vùng Fibo 38.2% của đợt hồi phục ngắn hạn này.

Thanh khoản tiếp tục xu hướng điều chỉnh giảm. Tương tự VN-Index, đây là xu hướng đáng lo ngại cản trở đà hồi phục trong ngắn hạn của chỉ số này.

Vùng hỗ trợ gần nhất 83.5 điểm. Vùng kháng cự ngắn hạn 87.5 điểm.

**BẢNG THEO DÕI CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

| Mã CP | Ngày mở trạng thái | Mua/Bán | Giá Mua/Bán | Giá mục tiêu | Giá stop loss | Giá hiện tại | Trạng thái hiện tại | Lãi/lỗ dự kiến | Ghi chú                  |
|-------|--------------------|---------|-------------|--------------|---------------|--------------|---------------------|----------------|--------------------------|
| KDC   | 21/10/2014         | Mua     | 59          | 68           | 56.5          | 59           | Mở trạng thái       | 0.0%           | Khuyến nghị theo FA & TA |

**Lưu ý:**

- Các cổ phiếu khuyến nghị đều được lựa chọn trên tiêu chí: Thanh khoản bình quân 52T >= 200.000 CP/Phiên. Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 5% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

**CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ**

**VĨ MÔ - CHÍNH SÁCH**

**Khối FDI ước xuất siêu 13,8 tỉ USD**

Trong 10 tháng năm 2014, kim ngạch xuất nhập khẩu khu vực FDI đạt 151,2 tỉ USD; chiếm gần 62% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước (244,2 tỉ USD).

**Việt Nam xếp thứ 72 về môi trường kinh doanh hiệu quả 2014**

Theo báo cáo, chỉ số xếp hạng môi trường kinh doanh thuận lợi của Việt Nam năm 2014 là 72 trên tổng số 189 quốc gia. Đây là kết quả của việc cải thiện hệ thống thông tin tín dụng quốc gia, giảm lãi suất tín dụng.

**Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi trên 533 tỷ đồng trong 10 tháng**

Theo báo cáo của KBNN, trong 10 tháng đầu năm 2014, hệ thống KBNN đã thực hiện kiểm soát chi ước đạt 533 nghìn tỷ đồng đạt gần 76% so với dự toán.

**Kim ngạch thương mại Malaysia-Việt Nam dự kiến đạt hơn 10 tỷ USD**

Đầu tư của Malaysia vào Việt Nam đạt 20 tỷ USD trong vòng 20 năm qua và hiện nay hơn 400 công ty Malaysia đang làm ăn với các doanh nghiệp Việt Nam

**TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

**Giá vàng SJC giảm mạnh, tỷ giá bắt đầu giảm**

Giá vàng SJC tại TPHCM giao dịch ở 35,48 – 35,6 triệu đồng/lượng, giảm 110 nghìn đồng/lượng so với cuối ngày hôm qua.

**Nợ xấu sẽ giảm xuống 3% trong năm 2015**

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Văn Bình khẳng định, đến năm 2015, tỷ lệ nợ xấu sẽ trở về mức 3% theo đúng kế hoạch.

**TIN TỨC NGÀNH**

**Thị trường lốp xe Nhật Bản tăng trưởng CAGR 9,45%**

Theo báo cáo “Thị trường Lốp xe Nhật Bản 2014-2018” Research&Markets vừa công bố, thị trường lốp xe Nhật đạt tốc độ tăng trưởng hàng năm kép (CAGR) 9,45% giai đoạn 2013-2018.

**TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**

**USD tăng khi lãi suất có thể tăng sớm hơn dự kiến**

Chỉ số đôla ICE lên cao nhất 3 tuần ngay sau khi Fed công bố quyết sách, lên khoảng 86,041 điểm (tăng 0,75%). Cụ thể, euro giảm 0,76% so với USD xuống 1,2631 USD

**Fed ngừng mua trái phiếu, kết thúc hoàn toàn QE3**

Như vậy, Fed đã bơm thêm 1,66 nghìn tỷ USD vào nền kinh tế thông qua chương trình nới lỏng định lượng lần 3 (QE3) này.

**Giá vàng xuống thấp nhất 3 tuần khi Fed kết thúc QE3**

Giá vàng giao ngay trên Kitco đạt 1.216,2 USD/ounce. Đầu phiên giá vàng giao dịch ở 1.229 USD/ounce. Dần về cuối phiên, vàng giao dịch ở 1.210,9-1.211,2 USD/ounce.

**Dự trữ vàng của Nga lên cao nhất 2 thập kỷ**

Nga đã chi 1,5 tỷ USD để mua thêm vàng trong tháng 9, đưa lượng vàng nắm giữ của nước này lên cao nhất 2 thập kỷ qua.





## KẾT QUẢ KINH DOANH

|                                                                            |                                                                                                                                                                                                      |
|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>SDP: Lãi trước thuế 9 tháng đạt 5 tỷ đồng, bằng 37% kế hoạch cả năm</b> | Kết quả lợi nhuận trước thuế hợp nhất 9 tháng của SDP đạt 5 tỷ đồng, chỉ bằng 37% kế hoạch cả năm.                                                                                                   |
| <b>FPT: Quý 3 lãi ròng tăng trưởng 18%</b>                                 | Lũy kế 9 tháng đầu năm, FPT ghi nhận 35,029 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng trưởng 17% và 1,178 tỷ đồng lãi ròng, tăng 4%.                                                                             |
| <b>PVT: Quý 3 lãi đột biến gấp 3.8 lần cùng kỳ nhờ bán tàu kho nổi FSO</b> | Lũy kế 9 tháng, PVT có lợi nhuận ròng đạt 166.7 tỷ đồng, tăng gần 20% so với cùng kỳ năm trước.                                                                                                      |
| <b>NDN: Lãi 9 tháng gấp 3 lần kế hoạch cả năm</b>                          | Lũy kế 9 tháng đầu năm 2014, doanh thu đạt gần 154 tỷ đồng, đạt 89% kế hoạch cả năm và so với cùng kỳ tăng hơn 40%. Lợi nhuận sau thuế đạt 35.28 tỷ đồng, tăng hơn gấp đôi so với cùng kỳ năm trước. |
| <b>GAS: quý 3 doanh thu đạt 16.416 tỷ đồng</b>                             | Lũy kế 9 tháng, lợi nhuận sau thuế quý 3 đạt hơn 2,900 tỷ, 9 tháng đạt gần 9,15 tỷ, giảm 8% so với cùng kỳ 2013.                                                                                     |
| <b>Nhiệt Điện Phá Lại lãi hơn 338 tỷ đồng quý III/2014</b>                 | Lũy kế 9 tháng đầu năm, PPC đạt 5.642 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 16,4%. Lợi nhuận gộp giảm mạnh từ 921 tỷ đồng xuống 201 tỷ đồng.                                                                 |

## HOẠT ĐỘNG SXKD

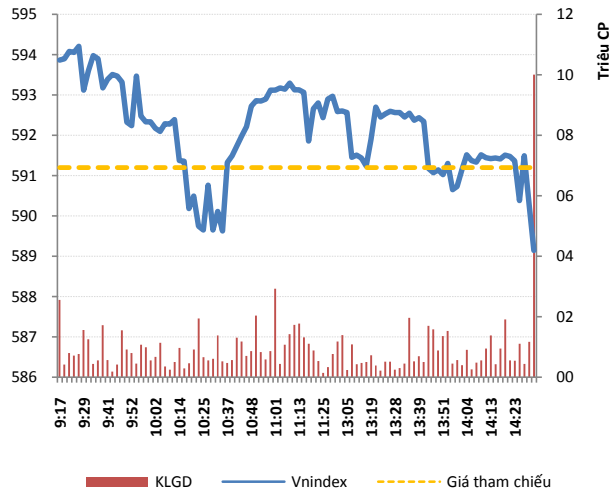
## TIN TỨC KHÁC

|                                                                       |                                                                                                                                                                                            |
|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>KAC: Phát hành 4 triệu cp trả cổ tức và thưởng cho cổ đông</b>     | HĐQT CTCP Đầu tư Địa ốc Khang An (HOSE: KAC) thống nhất phát hành 4 triệu cổ phiếu để trả cổ tức và thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 5:1. Ngày chốt danh sách cổ đông vào 15/11/2014. |
| <b>SSI: Chia thưởng cổ phiếu tỷ lệ 30%</b>                            | HĐQT SSI cũng thông qua chủ trương phát hành 1,000 - 1,500 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 3 năm cho đối tượng là các định chế tài chính, tổ chức tín dụng và cá nhân có nhu cầu.                |
| <b>MCC: 05/11 GKHQ nhận cổ tức đợt 2/2014 tỷ lệ 7%</b>                | Ngày đăng ký cuối cùng: 07/11/2014. Mục đích là để tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2014. Thời gian thực hiện: 28/11/2014.                                                               |
| <b>DQC: Phát hành 4.4 triệu cp để trả tạm ứng cổ tức 20% năm 2014</b> | HĐQT CTCP Bóng đèn Điện Quang (HOSE: DQC) thống nhất phát hành 4,396,455 cp để trả tạm ứng cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%.                                                    |
| <b>SASCO: Bán tối đa 935,700 cp với giá khởi điểm 19,200 đồng/cp</b>  | Thời gian đăng ký mua từ 8h ngày 30/10 đến 16h ngày 04/11.                                                                                                                                 |

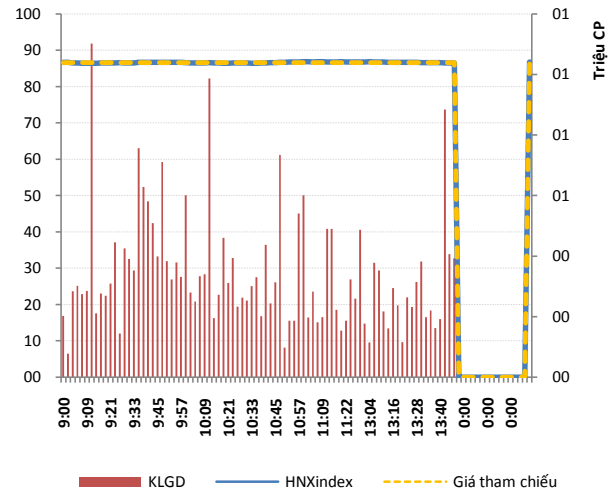


## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

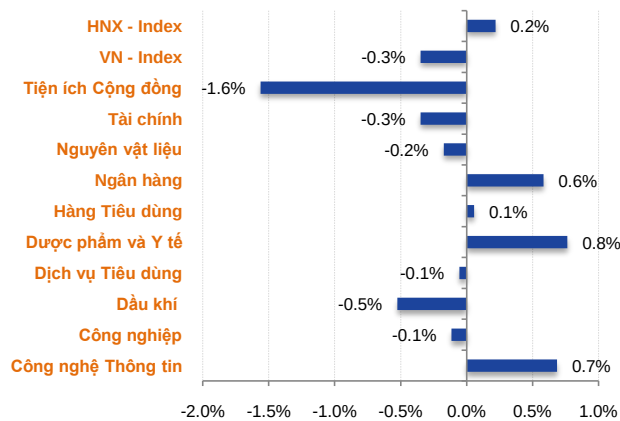
### KLGD và VN-Index trong phiên



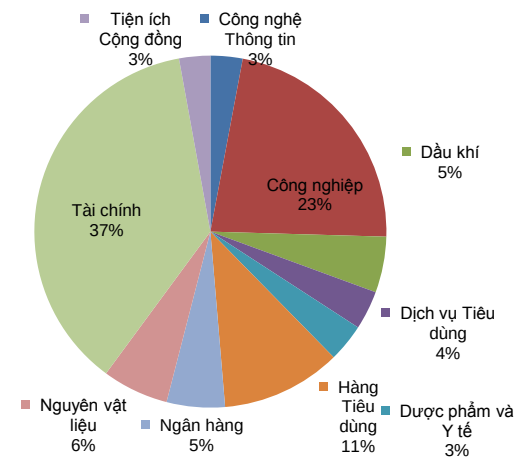
### KLGD và HNX-Index trong phiên



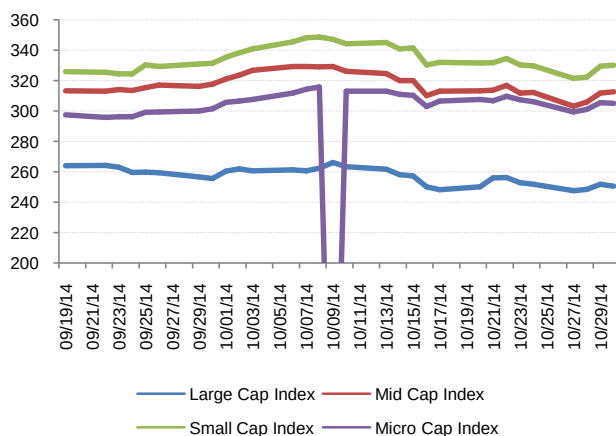
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



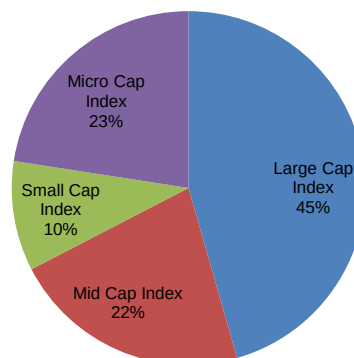
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ





## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | IJC   | 632,000     | OGC   | 976,190     |
| 2  | ITA   | 556,950     | CTG   | 314,250     |
| 3  | KBC   | 382,930     | SBT   | 75,240      |
| 4  | BMI   | 340,860     | GAS   | 65,090      |
| 5  | JVC   | 303,600     | DVP   | 46,800      |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | VND   | 349,900     | BVS   | 28,000      |
| 2  | PVS   | 46,200      | KLS   | 22,700      |
| 3  | MAX   | 35,700      | APS   | 20,000      |
| 4  | HPC   | 12,000      | NET   | 11,952      |
| 5  | CVT   | 10,300      | V12   | 10,400      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD      |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| HAR | 10.7       | 11.4     | ↑ 6.54%  | 8,171,940 |
| FLC | 11.3       | 11.2     | ↓ -0.88% | 6,518,600 |
| OGC | 10.1       | 9.6      | ↓ -4.95% | 5,741,190 |
| REE | 28.2       | 28.8     | ↑ 2.13%  | 5,041,250 |
| KBC | 16.3       | 16.1     | ↓ -1.23% | 4,447,280 |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD      |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| NVB | 6.9        | 7.0      | ↑ 1.45%  | 8,862,000 |
| KLF | 11.4       | 11.3     | ↓ -0.88% | 5,851,025 |
| PVX | 6.0        | 5.9      | ↓ -1.67% | 3,111,972 |
| VND | 15.8       | 16.4     | ↑ 3.80%  | 2,988,180 |
| SHB | 8.5        | 8.6      | ↑ 1.18%  | 2,217,770 |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %       |
|-----|------------|----------|-----|---------|
| CCI | 13.1       | 14.0     | 0.9 | ↑ 6.87% |
| ACC | 26.5       | 28.3     | 1.8 | ↑ 6.79% |
| VHC | 49.2       | 52.5     | 3.3 | ↑ 6.71% |
| RIC | 12.1       | 12.9     | 0.8 | ↑ 6.61% |
| HAR | 10.7       | 11.4     | 0.7 | ↑ 6.54% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %        |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| VTS | 10.0       | 11.0     | 1.0 | ↑ 10.00% |
| KTS | 12.0       | 13.2     | 1.2 | ↑ 10.00% |
| VIX | 39.1       | 43.0     | 3.9 | ↑ 9.97%  |
| VTH | 17.5       | 19.2     | 1.7 | ↑ 9.71%  |
| SFN | 15.6       | 17.1     | 1.5 | ↑ 9.62%  |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| HOT | 24.5       | 22.8     | -1.7 | ↓ -6.94% |
| BT6 | 8.8        | 8.2      | -0.6 | ↓ -6.82% |
| HAX | 9.3        | 8.7      | -0.6 | ↓ -6.45% |
| BTT | 38.5       | 36.1     | -2.4 | ↓ -6.23% |
| HTV | 17.9       | 16.8     | -1.1 | ↓ -6.15% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %         |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| TAG | 23.0       | 20.7     | -2.3 | ↓ -10.00% |
| SDN | 33.0       | 29.7     | -3.3 | ↓ -10.00% |
| ADC | 24.0       | 21.6     | -2.4 | ↓ -10.00% |
| NHC | 28.8       | 26.0     | -2.8 | ↓ -9.72%  |
| PRC | 9.0        | 8.2      | -0.8 | ↓ -8.89%  |

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| HAR | 8,171,940 | 4.4%  | 464   | 24.6 | 1.1 |
| FLC | 6,518,600 | 12.7% | 1,337 | 8.4  | 0.8 |
| OGC | 5,741,190 | 2.5%  | 271   | 35.4 | 0.9 |
| REE | 5,041,250 | 15.4% | 3,020 | 9.5  | 1.5 |
| KBC | 4,447,280 | 4.3%  | 586   | 27.5 | 1.3 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD      | ROE     | EPS     | P/E   | P/B |
|-----|-----------|---------|---------|-------|-----|
| NVB | 8,862,000 | 0.6%    | 63      | 110.7 | 0.7 |
| KLF | 5,851,025 | 16.7%   | 1,396   | 8.1   | 1.0 |
| PVX | 3,111,972 | -128.0% | (3,098) | -     | 3.2 |
| VND | 2,988,180 | 10.3%   | 1,306   | 12.6  | 1.3 |
| SHB | 2,217,770 | 8.2%    | 965     | 8.9   | 0.7 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE    | EPS     | P/E   | P/B |
|-----|--------|--------|---------|-------|-----|
| CCI | ↑ 6.9% | 7.3%   | 1,095   | 12.8  | 0.9 |
| ACC | ↑ 6.8% | 15.1%  | 2,948   | 9.6   | 1.5 |
| VHC | ↑ 6.7% | 11.6%  | 2,853   | 18.4  | 2.2 |
| RIC | ↑ 6.6% | -11.6% | (1,642) | (7.9) | 1.0 |
| HAR | ↑ 6.5% | 4.4%   | 464     | 24.6  | 1.1 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| VTS | ↑ 10.0% | -2.9% | (653) | 110.7 | 0.5 |
| KTS | ↑ 10.0% | 2.5%  | 606   | 21.8  | 0.6 |
| VIX | ↑ 10.0% | 17.7% | 1,910 | 22.5  | 3.8 |
| VTH | ↑ 9.7%  | 17.1% | 2,781 | 6.9   | 1.2 |
| SFN | ↑ 9.6%  | 17.9% | 2,899 | 5.9   | 1.0 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua  | ROE  | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|------|-------|------|-----|
| IJC | 632,000 | 5.6% | 599   | 23.0 | 1.3 |
| ITA | 556,950 | 1.1% | 129   | 65.1 | 0.8 |
| KBC | 382,930 | 4.3% | 586   | 27.5 | 1.3 |
| BMI | 340,860 | 4.8% | 1,371 | 12.3 | 0.6 |
| JVC | 303,600 | 6.4% | 980   | 16.6 | 1.0 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|---------|------|-----|
| VND | 349,900 | 10.3% | 1,306   | 12.6 | 1.3 |
| PVS | 46,200  | 21.7% | 3,970   | 9.9  | 2.1 |
| MAX | 35,700  | -8.1% | (1,274) | -    | 0.2 |
| HPC | 12,000  | 6.5%  | 479     | 10.9 | 0.7 |
| CVT | 10,300  | 31.0% | 5,295   | 6.3  | 1.9 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| GAS | 197,080 | 33.6% | 6,106 | 17.0 | 5.6 |
| VNM | 104,012 | 34.1% | 6,122 | 17.0 | 4.7 |
| VCB | 71,156  | 10.6% | 1,726 | 15.5 | 1.4 |
| VIC | 68,436  | 27.6% | 3,389 | 14.0 | 2.5 |
| MSN | 58,129  | -0.3% | (55)  | -    | 4.1 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|---------|--------|---------|------|-----|
| PVS | 17,511  | 21.7%  | 3,970   | 9.9  | 2.1 |
| ACB | 13,920  | 5.4%   | 741     | 20.7 | 1.2 |
| SQC | 8,584   | -10.4% | (1,151) | -    | 8.5 |
| SHB | 7,620   | 8.2%   | 965     | 8.9  | 0.7 |
| VCG | 5,477   | 10.4%  | 1,296   | 9.6  | 1.0 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|------|--------|---------|------|-----|
| HT1 | 2.22 | 4.9%   | 561     | 30.0 | 1.5 |
| KBC | 2.18 | 4.3%   | 586     | 27.5 | 1.3 |
| VNH | 2.17 | -34.8% | (3,171) | -    | 0.7 |
| HAR | 2.14 | 4.4%   | 464     | 24.6 | 1.1 |
| TNT | 2.14 | -29.6% | (2,979) | -    | 0.3 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE    | EPS     | P/E | P/B |
|-----|------|--------|---------|-----|-----|
| VCS | 3.87 | 11.8%  | 2,984   | 9.1 | 1.3 |
| PIV | 3.31 | 32.7%  | 3,321   | 2.1 | 0.6 |
| SHN | 3.00 | -16.3% | (385)   | -   | 5.7 |
| S99 | 2.75 | 11.4%  | 1,295   | 8.3 | 0.9 |
| HBE | 2.66 | -15.5% | (1,592) | -   | 0.5 |



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm  
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết  
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài  
Gòn, Số 236-238  
Ng.Công Trứ, P.Nguyễn Thái  
Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.8.39151368  
Fax: 84.8.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà  
Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Đỗ Quang Hợp**  
[hop.dq@shs.com.vn](mailto:hop.dq@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)